ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 55/2017/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan về việc hợp tác tài chính, ký tại Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 11 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Hải Triều

Hiệp định
giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan
về hợp tác tài chính

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan, sau đây gọi tắt là "hai Bên", với mong muốn tăng cường và làm sâu sắc quan hệ hợp tác kinh tế giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ba Lan, đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Chính phủ Cộng hòa Ba Lan cung cấp khoản tín dụng với trị giá tối đa 250 triệu Euro (hai trăm năm mươi triệu Euro), sau đây gọi tắt là "khoản tín dụng" cho Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để tài trợ các dự án tại Việt Nam do hai Bên thỏa thuận trong lĩnh vực đầu tư công và các lĩnh khác theo thỏa thuận của hai Bên.

2. Các hiệp định tín dụng cụ thể cần được ký kết trong vòng 5 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Thời hạn này có thể được gia hạn trên cơ sở thỏa thuận của hai Bên theo quy định tại Điều 6.

3. Bộ Tài chính Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tài chính Ba Lan chịu trách nhiệm đàm phán các hiệp định tín dụng cụ thể.

Điều 2

1. Khoản tín dụng được cung cấp phù hợp với các quy định của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) về tài trợ có ràng buộc được xác định tại Thỏa thuận của OECD về tín dụng xuất khẩu hỗ trợ phát triển chính thức và các tài liệu có liên quan khác. Chính phủ Cộng hòa Ba Lan cam kết mức độ ưu đãi của khoản tín dụng đạt tối thiểu 35%.

2. Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cam kết sử dụng khoản tín dụng theo đúng các quy định của OECD về tài trợ có ràng buộc và tạo điều kiện cho Chính phủ Cộng hòa Ba Lan nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của OECD nêu trên.

3. Hai Bên sẽ thông báo cho các doanh nghiệp hai nước về các quy định và thủ tục liên quan đến tài trợ có ràng buộc của OECD.

Điều 3

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ thông báo cho Bộ Tài chính Cộng hòa Ba Lan về danh mục dự án dự kiến tài trợ trong khuôn khổ khoản tín dụng. Các dự án được phía Ba Lan phê duyệt sử dụng khoản tín dụng sẽ được Bộ Tài chính Cộng hòa Ba Lan thông báo bằng văn bản tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các dự án cũng như các hợp đồng được tài trợ trong khuôn khổ Hiệp định này cần được hai Bên phê duyệt theo quy định nội bộ của mỗi Bên.

3. Việc lựa chọn nhà cung cấp Ba Lan thực hiện dự án sử dụng khoản tín dụng cần tuân thủ luật và các quy định của Việt Nam về mua sắm công.

Điều 4

1. Các hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ từ Cộng hòa Ba Lan cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện các dự án được tài trợ trong khuôn khổ khoản tín dụng cần được ký kết bởi các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại Cộng hòa Ba Lan và các nhà nhập khẩu từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Giá trị hàng hóa và dịch vụ có xuất xứ Ba Lan trong mỗi hợp đồng được tài trợ trong khuôn khổ khoản tín dụng không được thấp hơn 60% (sau mươi phần trăm) giá trị hợp đồng. Hai Bên có thể yêu cầu nhà xuất khẩu cung cấp thông tin cụ thể về việc thực hiện yêu cầu này, bao gồm việc trình nộp các tài liệu liên quan như giấy chứng nhận xuất xứ.

Điều 5

1. Bất cứ sự khác biệt nào giữa hai Bên liên quan đến việc diễn giải và áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng trực tiếp giữa hai Bên.

2. Hai Bên sẽ xem xét, đánh giá tiến độ thực hiện Hiệp định hàng năm hoặc vào bất cứ thời điểm nào nếu thấy cần thiết.

Điều 6

Hiệp định có thể được bổ sung hoặc sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên.

Điều 7

Mọi văn bản, tài liệu liên quan tới Hiệp định sẽ được thể hiện bằng tiếng Anh.

Điều 8

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày hai Bên ký kết.

2. Các điều khoản của Hiệp định này sẽ được áp dụng với các hiệp định tín dụng cụ thể cũng như các dự án và các hợp đồng được phê duyệt và tài trợ trong khuôn khổ khoản tín dụng.

3. Hiệp định có thể chấm dứt qua trao đổi công hàm giữa hai Bên. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ chấm dứt vào ngày thứ 60 sau khi Bên ký kết kia nhận được công hàm thông báo về việc chấm dứt. Việc chấm dứt Hiệp định này không ảnh hưởng tới các hiệp định tín dụng cụ thể đã được ký kết trên cơ sở Hiệp định khung.

Làm tại Hà Nội, ngày 28/11/17 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Ba Lan, tiếng Việt Nam và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau.

Trường hợp có sự khác biệt trong việc diễn giải, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan
NGUYỄN CHÍ DŨNG Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bác-ba-ra Sú-ma-nốp-xka Đại sứ Ba Lan tại Việt Nam

Agreement
between
the Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
the Government of the Republic of Poland
on financial cooperation

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Poland, henceforth called the "Contracting Parties", seeking to promote the economic development and welfare of the Socialist Republic of Viet Nam as well as to deepen economic cooperation between the Socialist Republic of Viet Nam and the Republic of Poland, have agreed as follows:

Article 1

1. The Government of the Republic of Poland shall provide tied aid credits in the total amount not exceeding EUR 250 million (say: two hundred and fifty million euro), henceforth called "the Credit", to the Government of the Socialist Republic of Viet Nam for financing of projects in the Socialist Republic of Viet Nam jointly identified by the Contracting Parties in the area of: development of public sector and other sectors mutually agreed.

2. Agreements on extending a tied aid credit shall be concluded within five years from the date this Agreement enters into force. This period can be extended upon the mutual consent of both Contracting Parties, according to Article 6.

3. The Ministry of Finance of the Socialist Republic of Viet Nam and the Ministry of Finance of the Republic of Poland are responsible for negotiations of the agreements on extending a tied aid credit.

Article 2

1. The Credit is assumed to be in accordance with the Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) regulations concerning tied aid, as defined in the Arrangement on Officially Supported Export Credits and other relevant OECD documents. According to the regulations the concessionality level shall be at least 35%.

2. The Government of the Socialist Republic of Viet Nam confirms its readiness to utilise the Credit in conformity with the OECD regulations on tied aid and shall provide its support to the Government of the Republic of Poland in ensuring the compliance with such OECD regulations.

3. The Contracting Parties will inform entrepreneurs of both sides about the OECD regulations and procedures concerning tied aid.

Article 3

1. The Ministry of Planning and Investment of the Socialist Republic of Viet Nam will provide the Ministry of Finance of the Republic of Poland with the list of projects planned to be financed under the Credit. The Ministry of Finance of the Republic of Poland will provide the Ministry of Planning and Investment of the Socialist Republic of Viet Nam with its written approval of the projects to be financed under the Credit.

2. All projects as well as contracts to be financed under this Agreement shall be approved according to internal laws of each of the Contracting Parties.

3. The selection of Polish entrepreneurs for realization of the project to be financed under the Credit shall comply with Vietnamese applicable laws and regulations on public procurement.

Article 4

1. The contracts for deliveries of goods and services from the Republic of Poland to the Socialist Republic of Viet Nam, implementing the projects financed under the Credit, shall be concluded by entrepreneurs having their seats in the Republic of Poland and the importers from the Socialist Republic of Viet Nam.

2. The value of goods and services of Polish origin within the contract financed under the Credit cannot be less than 60% (say: sixty percent) of the value of this contract. Detailed information on fulfilment of this requirement, including presentation of the relevant documents for example certificates of origin, may be demanded by the Contracting Parties from the exporter.

Article 5

1. Any differences between the Contracting Parties relating to the interpretation and application of this Agreement shall be settled in direct negotiations between both Contracting Parties.

2. The Contracting Parties will review progress made in implementing this Agreement on an annual basis or whenever deemed necessary by the Contracting Parties.

Article 6

This Agreement may be amended or supplemented by mutual consent in writing of the Contracting Parties.

Article 7

All correspondence and documentation relating to this Agreement shall be conducted in English.

Article 8

1. This Agreement shall enter into force on the date of signing by both Contracting Parties.

2. Provisions of this Agreement shall be applicable for agreements on extending a tied aid credit as well as projects and contracts approved and financed under the Credit.

3. This Agreement may be terminated in writing through an issue of the note to the other Contracting Party. In this case the Agreement shall abate on sixtieth day of the other Contracting Party's receipt of the note on termination of the Agreement. The termination of the Agreement shall not take effect on agreements on extending a tied aid credit, concluded on the basis of this Agreement.

Done at Ha Noi on 28...November 2017 in two identical originals, each in the Vietnamese, Polish, and English languages, all texts being equally authentic.

In case of any divergences of interpretation the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam	**For the Government of the Republic of Poland**
NGUYEN CHI DUNG Minister of Planning and Investment	BACBARA SUMANOPXKA Ambassador

3

Umowa
między
Rządem Socjalistycznej Republiki Wietnamu
a
Rządem Rzeczypospolitej Polskiej
o współpracy finansowej

Rząd Socjalistycznej Republiki Wietnamu i Rząd Rzeczypospolitej Polskiej, zwane dalej „Umawiającymi się Stronami", kierując się pragnieniem wsparcia rozwoju gospodarczego i dobrobytu Socjalistycznej Republiki Wietnamu oraz pogłębiania współpracy gospodarczej między Socjalistyczną Republiką Wietnamu a Rzecząpospolitą Polską postanowiły, co następuje:

Artykuł 1

1. Rząd Rzeczypospolitej Polskiej udzieli Rządowi Socjalistycznej Republiki Wietnamu kredytów w ramach pomocy wiązanej w łącznej wysokości nieprzekraczającej 250 mln EUR (słownie: dwieście pięćdziesiąt milionów euro), zwanych dalej „Kredytem", na finansowanie wspólnie wskazanych przez Umawiające się Strony projektów realizowanych w Socjalistycznej Republice Wietnamu w dziedzinach: rozwoju sektora publicznego i innych sektorów.
2. Umowy o udzieleniu kredytu w ramach pomocy wiązanej będą zawierane w terminie pięciu lat od wejścia w życie niniejszej Umowy. Okres ten może zostać przedłużony za zgodą obu Umawiających się Stron, zgodnie z Artykułem 6.
3. Ministerstwo Finansów Socjalistycznej Republiki Wietnamu oraz Ministerstwo Finansów Rzeczypospolitej Polskiej są odpowiedzialne za negocjacje umów o udzieleniu kredytu w ramach pomocy wiązanej.

Artykuł 2

1. Kredyt uważa się za zgodny z regulacjami Organizacji Współpracy Gospodarczej i Rozwoju dotyczącymi pomocy wiązanej, zdefiniowanymi w Porozumieniu w Sprawie Oficjalnie Wspieranych Kredytów Eksportowych (OECD) i w innych właściwych dokumentach OECD. Zgodnie z regulacjami poziom dotowania Kredytu będzie wynosić co najmniej 35%.
2. Rząd Socjalistycznej Republiki Wietnamu potwierdza gotowość wykorzystywania Kredytu zgodnie z przepisami OECD dotyczącymi pomocy wiązanej i zapewni Rządowi Rzeczypospolitej Polskiej swoje wsparcie w zakresie zapewnienia zgodności z wyżej wymienionymi przepisami OECD.
3. Umawiające się Strony poinformują przedsiębiorców każdej ze stron o wymogach i procedurach obowiązujących w OECD w zakresie pomocy wiązanej.

Artykuł 3

1. Ministerstwo Planowania i Inwestycji Socjalistycznej Republiki Wietnamu przekaże Ministerstwu Finansów Rzeczypospolitej Polskiej listę projektów ubiegających się o finansowanie w ramach Kredytu. Ministerstwo Finansów Rzeczypospolitej Polskiej przekaże Ministerstwu Planowania i Inwestycji Socjalistycznej Republiki Wietnamu pisemną akceptację projektów do objęcia finansowaniem w ramach Kredytu.
2. Wszystkie projekty i kontrakty finansowane Kredytem będą akceptowane zgodnie z wewnętrznymi przepisami Umawiających się Stron.
3. Wybór polskich przedsiębiorców do realizacji projektu w ramach Kredytu będzie zgodny z obowiązującymi wietnamskimi przepisami prawa i regulacjami dotyczącymi zamówień publicznych.

Artykuł 4

1. Kontrakty na dostawę towarów i usług z Rzeczypospolitej Polskiej do Socjalistycznej Republiki Wietnamu, realizujące projekty w ramach Kredytu, będą zawarte przez przedsiębiorców mających siedzibę na terytorium Rzeczypospolitej Polskiej i importerów z Socjalistycznej Republiki Wietnamu.
2. Wartość towarów i usług polskiego pochodzenia w ramach danego kontraktu finansowanego Kredytem nie może być niższa niż 60% (słownie: sześćdziesiąt procent) wartości tego kontraktu. Umawiające się Strony mogą zażądać od polskiego przedsiębiorcy przedstawienia szczegółowych informacji dotyczących spełnienia tego wymogu, w tym przedstawienia stosownych dokumentów, np. świadectw pochodzenia.

Artykuł 5

1. Wszelkie rozbieżności między Umawiającymi się Stronami, dotyczące interpretacji lub stosowania niniejszej Umowy, będą rozstrzygane w drodze bezpośrednich negocjacji między Umawiającymi się Stronami.
2. Umawiające się Strony będą corocznie lub gdy uznają za konieczne dokonywać przeglądu postępów w realizacji Umowy.

Artykuł 6

Niniejsza Umowa może zostać zmieniona lub uzupełniona pisemnie za zgodą Umawiających się Stron.

Artykuł 7

Całość korespondencji i dokumentacji związanej z niniejszą Umową będzie prowadzona w języku angielskim.

Artykuł 8

1. Umowa niniejsza wchodzi w życie z dniem podpisania przez obie Umawiające się Strony.
2. Postanowienia niniejszej Umowy stosuje się w odniesieniu do umów o udzieleniu kredytu w ramach pomocy wiązanej oraz projektów i kontraktów zaakceptowanych i finansowanych w ramach Kredytu.
3. Niniejsza Umowa może zostać wypowiedziana w formie pisemnej w drodze przekazania noty drugiej Umawiającej się Stronie. W tym przypadku Umowa wygasa sześćdziesiątego dnia od otrzymania przez drugą Umawiającą się Stronę noty o wypowiedzeniu Umowy. Wypowiedzenie niniejszej Umowy nie wywołuje skutków wobec zawartych na jej podstawie umów o udzieleniu kredytu w ramach pomocy wiązanej.

Sporządzono w .....28..... dnia ....11..../2017....., w dwóch jednobrzmiących egzemplarzach, każdy w językach wietnamskim, polskim i angielskim, przy czym wszystkie teksty są jednakowo autentyczne.

W przypadku rozbieżności przy interpretacji tekst w języku angielskim uważany będzie za rozstrzygający.

Z upoważnienia Rządu Socjalistycznej Republiki Wietnamu

Z upoważnienia Rządu Rzeczypospolitej Polskiej

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng